TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Trung, ngày 13 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 182/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: anh Trịnh Ngọc K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: tiểu khu P, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: chị Ngọ Thị N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: tiểu khu P, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trịnh Ngọc K và chị Ngọ Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Trịnh Ngọc K và chị Ngọ Thị N thừa nhận vợ chồng có một con chung, cháu tên là Trịnh Khánh V, sinh ngày 19/01/2022. Anh K và chị N thống nhất giao cháu Khánh V cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cháu Khánh V đủ tuổi thành niên.

Anh Trịnh Ngọc K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Trịnh Ngọc K không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Ngọ Thị N.

- Về tài sản chung: anh Trịnh Ngọc K và chị Ngọ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Trịnh Ngọc K và chị Ngọ Thị N thống nhất, anh K chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh K đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0002372 ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Anh K đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Ủy ban nhân dân xã Hà Bình, huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam